

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/DS-ST

Ngày: 26-11-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng

2. Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Ngân, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 và Thông báo về việc thay đổi ngày mở lại phiên tòa số 52/TB-TA ngày 05 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** - Địa chỉ: Đường N, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh - Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Triệu K – Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh B (Giấy ủy quyền số 159/2020/GUQ-CNSH ngày 23/4/2020). Có mặt.

* Bị đơn: Bà **Phan Thị Thúy O** – Sinh năm 19xx - Địa chỉ: Đường D, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:*

Vào ngày 13/9/2018, bà Phan Thị Thúy O có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh B (viết tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài

liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Phan Thị Thúy O, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Phan Thị Thúy O đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 254.479.965 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ khi kích hoạt thẻ đến nay bà Phan Thị Thúy O đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 217.982.000 đồng, sau đó không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng bà O vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Phan Thị Thúy O vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 23/3/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 26/11/2020, bà Phan Thị Thúy O còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Dư nợ là 57.748.576 đồng (bao gồm cả các khoản phí theo quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng), lãi quá hạn là 18.693.177 đồng. Tổng cộng là 76.441.753 đồng.

Do bà Phan Thị Thúy O vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà O phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/11/2020 là 76.441.753 đồng, trong đó nợ gốc là 57.748.576 đồng và tiền lãi là 18.693.177 đồng. Lãi tiếp tục tính kể từ ngày 27/11/2020 cho đến khi bà O trả xong nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 13/9/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Phan Thị Thúy O tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà Phan Thị Thúy O vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Phan Thị Thúy O, buộc bà Phan Thị Thúy O trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi như yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là bà Phan Thị Thúy O có nơi cư trú tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là bà Phan Thị Thúy O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phan Thị Thúy O là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 13/9/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S: Về bản chất, đây là hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bà Phan Thị Thúy O phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết: Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn yêu cầu bà Phan Thị Thúy O phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 26/11/2020 là 76.441.753 đồng, trong đó nợ gốc là 57.748.576 đồng và tiền lãi là 18.693.177 đồng. Tòa án xét thấy: Theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 13/9/2018, Ngân hàng đã cấp cho bà O thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Phan Thị Thúy O đã thực hiện giao dịch với số tiền 254.479.965 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 217.982.000 đồng. Sau đó bà O không thanh toán nữa mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần. Như vậy, bà O vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 13/9/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Do đó, Tòa án căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị Thúy O phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/11/2020 là 76.441.753 đồng, trong đó nợ gốc là 57.748.576 đồng và tiền lãi là 18.693.177 đồng.

Bà Phan Thị Thúy O phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 13/9/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 27/11/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Thúy O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.822.087 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Phan Thị Thúy O.

Xử:

1. Buộc Bà Phan Thị Thúy O phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/11/2020 là 76.441.753 đồng (*bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 57.748.576 đồng và tiền lãi là 18.693.177 đồng.

Bà Phan Thị Thúy O phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 13/9/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 27/11/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 3.822.087 đồng bà Phan Thị Thúy O phải chịu.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.550.693 đồng theo biên lai thu số 0009198 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phan Thị Thúy O vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA